

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/KDTM-PT
Ngày 04/6/2020
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
do vi phạm hợp đồng thuê tàu

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiệu

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Dung; Bà Lê Thị Phương Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền -Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2020/TLPT-KDTM ngày 10 tháng 02 năm 2020 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng thuê tàu”. Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2019/KDTM-ST ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo, kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2020/QĐPT-KDTM ngày 30 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐ-PT ngày 22/4/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/QĐ-PT ngày 20/5/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần đóng tàu Thủy sản H

Địa chỉ trụ sở: Ngõ 103 đường Q, phường M, quận Ng, thành phố Hải Phòng

Văn phòng giao dịch: số 3/184 đường 2, phường Đi 1, Quận H, thành phố Hải Phòng

Người đại diện theo pháp luật : Bà Nguyễn Thị Ph - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Đào Văn Q, sinh năm 1960, có mặt

Địa chỉ: Số 11/11B đường P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng
(Theo văn bản ủy quyền ngày 19/8/2019)

2. Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1951 - Cán bộ pháp chế của Công ty Đóng tàu Thủy sản H (Theo văn bản ủy quyền ngày 26/9/2019), có mặt.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Tập đoàn M

Địa chỉ trụ sở: SN 100 đường Tr, phường Đ, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu L - Chức vụ: Tổng giám đốc, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Luật sư: Hồ Lê Minh D, có mặt.

Địa chỉ : 291 Tr, phường 8, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị Th, sinh năm 1972, vắng mặt

Địa chỉ: SN 18 H, phường Đ, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa. Hiện đang chấp hành án tại: Trại T974, Trại giam Quân sự Miền Bắc

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Trong đơn khởi kiện, các bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Ngày 14/8/2017 Công ty Cổ phần Tập đoàn M (sau đây gọi tắt là Công ty M) ký hợp đồng kinh tế số BB02/VT - 2017/MNG-TSHP với Công ty Cổ phần đóng tàu Thủy sản H (sau đây gọi tắt là Công ty H) để thuê tàu SunRise 689 có IM 9624196, Hồ hiệu 3WIP9. Thời gian thuê tàu là 10 ngày kể từ ngày giao tàu; giá thuê là 5.970 USD/01 ngày, giá trên đã bao gồm thuế GTGT; mục đích thuê sử dụng tàu: Vận chuyển, làm bồn chứa nổi; vùng hoạt động theo giấy chứng nhận của tàu; bên thuê được quyền điều tàu, chở xăng dầu hợp pháp trong suốt thời gian thuê tàu.

Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty H đã giao tàu cho Công ty M, Công ty M cũng đã chuyển tiền thuê tàu cho công ty H, tổng số tiền là 1.358.772. 000^d, thanh toán tiền bằng hình thức chuyển khoản cụ thể: lần 1 ngày 01/9/2017 chuyển số tiền 650.000.000^d; lần hai ngày 06/9/2017 chuyển số tiền 708.772.000^d.

Ngày 31/8/2017, Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh Khánh Hòa kiểm tra xác minh hàng hóa trên tàu SUNRISE 689 do Công ty M thuê của Công ty H vận chuyển xăng không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc nên đã tạm giữ hành chính và sau đó là điều tra về hình sự, quá trình điều tra đã tạm giữ tàu SUNRISE 689.

Ngày 10/01/2018 Cơ quan điều tra hình sự - Bộ Quốc phòng ban hành Quyết định số 01/QĐHB-LKB về việc hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản số 02/LKBTS ngày 17/10/2017 đối với tàu SUNRISE 689 và trả lại tàu cho Công ty H, vì sau khi xác minh Công ty H không có lỗi trong việc vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

Nay Công ty H yêu cầu Công ty M phải bồi thường các khoản thiệt hại như sau:

Chi phí kéo tàu SUNRISE 689 từ cảng Cam Ranh về Hải Phòng gồm:

+ Chi phí đại lý, tàu lai, hoa tiêu, dầu DO tại cảng Cam Ranh là 399.593.168^d

+ Chi phí đại lý, tàu lai, hoa tiêu, dầu DO tại cảng Dung Quất là 13.832.019^d

+ Mua dầu DO tại cảng Dung Quất là 216.150.000^d

+ Chi phí đỗ cầu bến, tiền điện, tiền nước ngày 31/12/2017 là 64.994.600^d

+ Tàu bị tạm giữ 132 ngày (từ ngày 01/9/2017 đến 10/01/2018), áp dụng khoản 2.1 Điều 2 và Điều 7 hợp đồng số BB02/ VT - 2017/MNG - TSHP ngày 14/8/2017 là 132 ngày x 5.970 USD/ngày x 22.760 VNĐ = 17.935.790.400^d (mười bảy tỷ chín trăm ba mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi nghìn bốn trăm đồng)

Tổng cộng: 18.630.360.187^d (mười tám tỷ sáu trăm ba mươi triệu ba trăm sáu mươi nghìn một trăm tám mươi bảy đồng)

-Tại đơn trình bày và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Công ty M không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Công ty H với lý do:

Thứ nhất: Hợp đồng BB02/VT-2017/MNG-TSHP ký ngày 14/8/2017 do bà Lê Thị Th, khi đó là Tổng giám đốc của Công ty đã lợi dụng chức vụ, sử dụng con dấu trái quy định của Công ty và trái Pháp luật, tự ý ký hợp đồng thuê tàu với Công ty H nhằm phục vụ cho hành vi buôn lậu xăng dầu để thu lợi riêng cho cá nhân bà Th, không phục vụ cho nhu cầu kinh doanh hoạt động của Công ty M.

Để thực hiện hành vi buôn lậu, bà Th đã có sự trao đổi bàn bạc với bà Đỗ Thị T và ông Chu Văn H trong việc tiếp cận ông Eng, ông Roney để thực hiện kế hoạch của cá nhân ngay từ đầu.

Ngày 24/7/2017 bà Th, bà T đã gặp gỡ các ông Eng và ông Roney để thỏa thuận và thống nhất về số lượng xăng, giá cả và phương thức thanh toán, tại thời điểm này bà Th biết khối lượng xăng này là hàng tạm nhập tái xuất chưa làm thủ tục nhập khẩu, sau khi tính toán thấy lợi nhuận lớn nên ngày 25/7/2017 bà Th đã tự ý quyết định mua lô xăng Ron 92 có giá trị lớn gần 50 tỷ đồng mà không thông qua Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

Ngày 14/8/2017 bà Th đã lợi dụng chức vụ, con dấu của Công ty, tự ý ký hợp đồng thuê tàu để thực hiện kế hoạch buôn lậu xăng của mình.

Thứ hai, việc tàu Sunsire 689 bị bắt giữ do chở xăng dầu trái pháp luật có sự thông đồng và giúp sức của nhân viên Công ty H.

Mặc dù tàu Sunsire 689 theo giấy phép rời cảng Cần Thơ ghi “cảng đến” là Nha Trang, nhưng tàu lại hướng ra biển để nhận khoảng 5000m³ xăng Ron 92 từ tàu Flora. Quá trình nhận hàng thì anh Th và anh T là đầu mối liên lạc với T và Th1, liên lạc bằng điện thoại qua vệ tinh, thiết bị này do Công ty H trang bị và do anh Đào Xuân Th với chức vụ là Phó giám đốc (con trai bà Phượng) quản lý.

Như vậy, những thiệt hại mà Công ty H đề cập trong đơn khởi kiện là hậu quả của việc bà Th ký hợp đồng vì động cơ phạm tội để phục vụ lợi ích cá nhân bà Th, không vì lợi ích của Công ty M. Lỗi của Công ty H là để cho nhân viên của mình thông đồng, giúp sức cho bà Th thực hiện hành vi phạm tội, do đó yêu cầu của Công ty H buộc Công ty M phải bồi thường số tiền 18.630.360.187^d là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn khởi kiện của nguyên đơn, nếu nguyên đơn có căn cứ khởi kiện thì khởi kiện cá nhân bà Lê Thị Th bằng một vụ kiện dân sự khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Lê Thị Th trình bày:

Việc mua hàng xăng A92 và thuê tàu của Công ty H để chở gần 5.000m³ xăng A 92 là cá nhân bà thống nhất với ông Đào Văn Q vào giữa tháng 8/2017 với số tiền thuê 4.500.000.000^d. Sau một thời gian ông Q có trao đổi với bà làm cho ông Q 01 bản hợp đồng thuê tàu giữa Công ty H và Công ty M và ông Q nói với bà là hợp đồng để hợp thức hóa cho bên Công ty H thôi. Số tiền viết trong hợp đồng cũng do ông Q trao đổi là 1.358.000.000^d. Việc thỏa thuận miệng để thuê tàu chỉ có bà và ông Q biết và Công ty M không biết.

Việc thống nhất giữa bà và ông Q là lấy danh nghĩa Công ty M và sau này ông Q sẽ chuyển lại số tiền mà Công ty M chuyển theo giá trị hợp đồng đã ký và hủy hợp đồng. Việc thuê tàu giữa bà và ông Q thống nhất số tiền thuê tàu sẽ chuyển khoản cá nhân của bà Nguyễn Thị Ph, trước khi tàu xuất phát bà đã chuyển vào tài khoản của bà Ph số tiền 500.000.000^d.

Việc lập hợp đồng và chuyển khoản tiền của bộ phận kế toán, bà không trao đổi và chỉ nói họ thực hiện hợp đồng theo bà và bộ phận kế toán đã chuyển tiền thuê tàu cho Công ty H, vì bộ phận kế toán không biết việc này. Bộ phận kế toán đã chuyển số tiền làm hai lần với tổng số tiền là 1.358.000.000^d.

Nay công ty H khởi kiện buộc Công ty M bồi thường số tiền 18.630.360.187^d, bà Th đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết. Do bà đang chấp hành án trong trại giam nên bà xin được phép vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc của Tòa án.

- Tại Bản án số 02/2019/KDTM-ST ngày 24/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 52; Điều 215; Điều 216; khoản 1 Điều 229; khoản 4 Điều 231 và Điều 261 của Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Điều 597 Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần đóng tàu thủy sản H.

1. Buộc Công ty cổ phần tập đoàn M phải bồi thường cho Công ty cổ phần đóng tàu thủy sản H với tổng số tiền là 17.870.701.387^d (Mười bảy tỷ tám trăm bảy mươi triệu bảy trăm lẻ một nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng); Gồm các khoản cụ thể như sau:

- Bồi thường khoản tiền trong thời gian tàu bị tạm giữ 128 ngày với số tiền là 17.392.281.600^d (Mười bảy tỷ ba trăm chín mươi hai triệu hai trăm tám mươi một nghìn sáu trăm đồng).

- Chi phí đại lý, tàu lai, hoa tiêu, dầu DO tại cảng Cam Ranh số tiền là 399.593.168^d (Ba trăm chín mươi chín triệu năm trăm chín mươi ba ngàn một trăm sáu mươi tám đồng).

- Chi phí đại lý, tàu lai, hoa tiêu, dầu DO tại cảng Dung Quất số tiền là 13.832.019^d (Mười ba triệu tám trăm ba mươi hai ngàn không trăm mười chín đồng)

- Chi phí đỗ cầu bến, tiền điện, tiền nước số tiền 64.994.600^d (Sáu mươi tư triệu chín trăm bốn mươi tư ngàn sáu trăm đồng).

2. Bác yêu cầu đối với khoản tiền mua dầu DO tại cảng Dung Quất 216.150.000^d (Hai trăm mười sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) của Công ty Cổ phần đóng tàu thủy sản H.

Về án phí: Công ty Cổ phần tập đoàn M phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm (làm tròn số) với số tiền là: 125.870.000^d (Một trăm hai mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Công ty Cổ phần đóng tàu Thủy sản H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm với số tiền (làm tròn số) là 34.386.000^d (Ba mươi tư triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 63.316.000^d (Sáu mươi ba triệu ba trăm mười sáu nghìn đồng). Công ty Cổ phần đóng tàu thủy sản H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 28.930.000^d (Hai mươi

tám triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng), theo biên lai thu số 0005825 ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án theo quy định pháp luật.

- Ngày 26/12/2019, Công ty Mkháng cáo với nội dung: Sửa nội dung bản án số 02/2019/KDTM-ST ngày 24/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo hướng bác toàn bộ nội dung khởi kiện của nguyên đơn hoặc hủy toàn bộ bản án, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- Ngày 03/01/2020, Công ty Hkháng cáo với nội dung: Sửa bản án số 02/2019/KDTM-ST ngày 24/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ngày 14/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa kháng nghị bản án số 02/2019/KDTM-ST ngày 24/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử vụ án trên theo hướng hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm**

- Nguyên đơn (Công ty H) và bị đơn (Công ty M) đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của hai bên, cụ thể như sau:

+ Công ty H và Công ty M thỏa thuận giải quyết toàn bộ nội dung quan hệ tranh chấp bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng thuê tàu số BB02/VT - 2017/MNG-TSHP ngày 14/8/2017 và Bản án sơ thẩm số 02/2019/KDTM-ST ngày 24/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa. Theo đó Công ty M bồi thường cho Công ty H tổng số tiền 8.500.000.000^d (Tám tỷ năm trăm triệu đồng).

+ Công ty M đã chuyển 8.000.000.000^d vào tài khoản của Công ty H số tài khoản 112000009805 tại Ngân hàng Viettinbank chi nhánh Lê Chân, Hải Phòng ngày 03/6/2020 và số tiền 500.000.000^d đã được chuyển vào số tài khoản cá nhân của bà Nguyễn Thị Ph, là Giám đốc công ty H. Tính đến ngày 03/6/2020, Công ty M đã chuyển cho Công ty H toàn bộ số tiền 8.500.000.000^d như thỏa thuận. Công ty H đã nhận đủ số tiền 8.500.000.000^d và không yêu cầu Công ty M phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

+ Về án phí: Công ty H và Công ty M đề nghị Tòa án quyết định theo pháp luật.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét thấy nội dung thỏa thuận giải quyết tranh chấp giữa Công ty H và Công ty M tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội; vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- Về án phí sơ thẩm: Công ty H và Công ty M mỗi bên phải chịu 50% án phí theo quy định pháp luật.

- Án phí phúc thẩm: Công ty H và Công ty M mỗi công ty phải chịu 2.000.000^d án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty H khởi kiện vụ án về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng thuê tàu” đối với bị đơn là Công ty M có địa chỉ tại: Số 100 đường Tr, phường Đ, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa, vì vậy: Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm Công ty H và Công ty M đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tranh chấp và đề nghị Tòa án công nhận nội dung thỏa thuận. Xét thấy sự thỏa thuận giữa các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội; vì vậy Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

- Công ty H và Công ty M thỏa thuận giải quyết quan hệ tranh chấp bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng thuê tàu số BB02/VT-2017/MNG-TSHP ngày 14/8/2017, cụ thể Công ty M bồi thường cho Công ty H số tiền 8.500.000.000^d (Tám tỷ năm trăm triệu đồng).

- Công ty M đã chuyển số tiền 8.000.000.000^d (tám tỷ đồng) cho Công ty H theo số tài khoản 112000009805 tại Ngân hàng Viettin bank chi nhánh Lê Chân, Hải Phòng ngày 03/6/2020 và số tiền 500.000.000^d đã được chuyển vào số tài khoản cá nhân của bà Nguyễn Thị Ph, là Giám đốc công ty H. Tính đến ngày 03/6/2020, Công ty M đã chuyển toàn bộ số tiền 8.500.000.000^d cho Công ty H như thỏa thuận. Công ty H đã nhận đủ số tiền 8.500.000.000^d.

Ngài ra Công ty H không yêu cầu công ty M phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác và không thắc mắc khiếu nại gì.

Tại phiên tòa phúc thẩm Công ty H và Công ty M đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét nội dung kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Công ty H và Công ty M không thỏa thuận được về trách nhiệm chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; vì vậy mỗi bên phải chịu 58.250.000^d án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm

Về án phí phúc thẩm: Công ty H và Công ty M mỗi công ty phải chịu 2.000.000^d án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 2 Điều 308; Điều 309; Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 215, 220, 223, 227 của Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Điều 597 Bộ luật Dân sự; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Sửa Bản án số 02/2019/KDTM-ST ngày 24/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Công nhận sự thỏa thuận giữa Công ty Cổ phần đóng tàu thủy sản H và Công ty Cổ phần tập đoàn M, cụ thể:

- Công ty Cổ phần đóng tàu thủy sản H và Công ty Cổ phần tập đoàn M thỏa thuận về việc giải quyết tranh chấp bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng thuê tàu số BB02/VT - 2017/MNG-TSHP ngày 14/8/2017; Theo đó Công ty Cổ phần tập đoàn M bồi thường cho Công ty Cổ phần đóng tàu thủy sản H số tiền 8.500.000.000^d (tám tỷ năm trăm triệu đồng).

- Công ty Cổ phần tập đoàn M đã thanh toán cho Công ty Cổ phần đóng tàu thủy sản H toàn bộ số tiền 8.500.000.000^d (Tám tỷ năm trăm triệu đồng); Công ty Cổ phần đóng tàu thủy sản H đã nhận đủ số tiền 8.500.000.000^d và không yêu cầu Công ty Cổ phần Tập đoàn M bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác.

[3] Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm: Công ty Cổ phần đóng tàu thủy sản H phải chịu 58.250.000^d án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 63.316.000^d; Công ty Cổ phần đóng tàu thủy sản H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 5.066.000^d (Năm triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), theo biên lai thu số 0005825 ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Công ty Cổ phần tập đoàn phải chịu 58.250.000^d án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Về án phí phúc thẩm: Công ty Cổ phần đóng tàu thủy sản H phải chịu 2.000.000^d án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000^d theo biên lai thu số 0000695 ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Công ty Cổ phần tập đoàn M phải chịu 2.000.000^d án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000^d theo biên lai thu số 0000687 ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND thành phố Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP.Thanh Hóa;
- Chi cục THADS Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiệu